TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2024/HSST Ngày: 06/02/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Hương

Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại các điểm cầu như sau:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an Thành phố C.

Đối với vụ án hình sự thụ lý số: 138/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Quang M, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995, tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Minh T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 08/02/2021, bị Công an phường B, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 16/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng. Chấp hành xong ngày 25/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 16/10/2015, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi dùng hung khí gây thương tích cho người khác;

- Ngày 12/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng. Chấp hành xong ngày 29/4/2019;

- Ngày 09/4/2018, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

2. Họ và tên: Trần Đức K, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Đức D và bà: Ngô Thị X; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/12/2022, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Ngày 19/7/2021, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 21/01/2024, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Bị hại:

1. Bà Mai Thị Thu S – sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ C – sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Huy H1 – sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Võ Văn H2 – sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Q – Sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thành N – Sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2021 M bị Công an phường B, C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, M điều khiển xe mô tô 79C1-166.71 đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Bùi Ngọc Đ thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C; M lấy 01 máy cắt loại dùng để cắt sắt, gạch của ông Đỗ C để trước nhà. Sau đó, M đem đến tiệm Đ1 ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C, bán cho ông Phan Huy H1 với giá 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108 ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 máy cắt (loại dùng để cắt sắt, cắt gạch) màu xám, hiệu MEIFENG có tay cầm và chân đế màu xanh, trị giá 500.000 đồng.

Đến sáng ngày 05/5/2023, M điều khiển xe mô tô 79C1 - 166.71 rủ Trần Đức K đi trộm cắp tài sản. K đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 55 phút cùng ngày, M và K đi ngang qua nhà chị Mai Thị Thu S ở tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. M và K thấy nhà khóa cổng, không có người trông coi nên M, K nhặt 01 mỏ lết gần đó cậy cửa đi vào lấy 02 máy bơm thả chìm; 01 máy khoan cầm tay; 01 máy mài cầm tay; 01 đoạn dây điện hàn; 01 đoạn dây điện đôi rồi bỏ đi.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, K và M đem toàn bộ tài sản trộm cắp được đến tiệm phế liệu của ông Võ Văn H2 ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C bán 02 máy bơm thả chìm, 01 đoạn dây điện hàn, 01 đoạn dây điện đôi với giá 700.000 đồng. Còn 01 máy khoan cầm tay, 01 máy mài cầm tay K mang về nhà cất giấu. Sau đó, chia nhau mỗi người 350.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phô C kết luận: 02 máy bơm thả chìm; 01 máy khoan cầm tay; 01 máy mài cầm tay; 01 đoạn dây điện hàn; 01 đoạn dây điện đôi có tổng trị giá 3.505.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSCR-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Dương Quang M và Trần Đức K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Quang M, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Dương Quang M từ 1 năm 03 tháng đến 1 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Đức K từ 9 tháng đến 1 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc 02 bị cáo phải trả cho ông Võ Văn H2 số tiền 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, một số người liên quan nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] Ngày 17/6/2021, tại khu vực trước nhà ông Bùi Ngọc Đ ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C; M có hành vi trộm cắp 01 máy cắt sắt, gạch của ông Đỗ C, trị giá 500.000 đồng.

[2.2] Đến ngày 05/5/2023, tại nhà chị Mai Thị Thu S ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C; Dương Quang M, Trần Đức K có hành vi trộm cắp 02 máy bơm thả chìm; 01 máy khoan cầm tay; 01 máy mài cầm tay; 01 đoạn dây điện hàn; 01 đoạn dây điện đôi của chị S. Tổng trị giá 3.505.000 đồng.

[2.3] Bản thân M đã bị Công an phường B, C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/02/2021.

[2.4] Do đó, hành vi của các bị cáo đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; đối với bị cáo Dương Quang M thực hiện 2 hành vi trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo K bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; giá trị các tài sản chiếm đoạt không lớn nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện ông Võ Văn H2 có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã đồng ý trả lại số tiền này cho ông H2. Do vậy, nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc các bị cáo phải liên đới trả lại cho ông H2 số tiền 700.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải trả 350.000 đồng. Đối với các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời các bị cáo phải cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;
- Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Quang M.
- Điều 579 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Quang M và Trần Đức K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Dương Quang M 1 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đức K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày 21/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Quang M và Trần Đức K phải liên đới trả lại cho ông Võ Văn H2 số tiền là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), trong đó phần mỗi bị cáo phải hoàn trả là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 *của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí mỗi bị cáo phải nộp là 350.000 (*Ba trăm năm mươi nghìn*) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Bị hại, bà Thuận.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu
